TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2017/DS-ST
Ngày: 22-9-2017
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Tin

Ông Phạm Việt Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Linh-Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 38/2017/TLST- DS ngày 12 tháng 4 năm 2017 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2017/QĐXXST-DS ngày 08-8-2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2017/QĐST-DS ngày 25-8-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Việt Nam V. Địa chỉ: Tầng 1-7, Tòa T, số 72 phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị Bích H, sinh năm 1992. Trú tại: Số 77 đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Văn bản ủy quyền số 1060/UQ-GDK-TDTD ngày 12-4-2017 (có mặt).

-*Bị đơn*: Anh Phan Phụng H, sinh năm 1990. Trú tại: Khối phố 10, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện nguyên đơn theo ủy quyền bà Hồ Thị Bích H trình bày:

Vào ngày 26-9-2014 Ngân hàng TMCP Việt Nam V (gọi tắt là Ngân hàng) có cho anh Phan Phụng H vay số tiền 24.675.000 đồng, theo hợp đồng vay số 20140926-143004-0001 với lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận hợp đồng anh H có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền là 34.663.000 đồng bao gồm gốc là 24.675.000 đồng và lãi 9.988.000 đồng, trả chậm trong 18 tháng, trong đó 17 tháng đầu trả mỗi tháng 1.910.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.193.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên là 01-11-2014. Thực hiện hợp đồng ngân hàng đã giao đủ số tiền vay cho anh H, anh H đã thanh toán được 6 kỳ với số tiền 11.460.000 đồng, kể từ ngày 20-4-2015 anh H không thanh toán thêm kỳ nợ nào và đã vi phạm hợp đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh H phải thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ còn lại là 23.203.000 đồng, trong đó khoản nợ gốc là 18.369.894 đồng và lãi 4.833.106 đồng.

Khi vay anh Phan Phụng H có thế chấp tài sản là 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha biển số 92B1-181.64 đứng tên anh Phan Phụng H để bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng thế chấp số 20140926-143004-0001 ngày 26-9-2014, tại phiên, đại diện Ngân hàng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Bị đơn anh Phan Phụng H: Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tống đạt thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ và các văn bản tố tụng của Tòa án đến bị đơn, nhưng anh H không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án để làm việc. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng; việc chấp hành pháp luật của các bên nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt theo quy định tại điều Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định pháp luật. Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Việt Nam V khởi kiện yêu cầu anh Phan Phụng H thanh toán tiền nợ vay theo hợp đồng số 20140926-143004-0001 ngày 26-9-2014, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo quy định tại khoản 4 Điều 6 của hợp đồng quy định Ngân hàng có quyền chấm dứt hợp đồng trong trường hợp bên vay vi phạm hợp đồng, do anh H vi phạm cam kết trả nợ và

thời hạn thực hiện hợp đồng đã hết nên Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến anh H, tuy nhiên anh H không đến Tòa án cũng như không có bản tự khai trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, căn cứ tại Điều 9 hợp đồng và khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

2.Về nội dung: Vào ngày 26-9-2014 Ngân hàng TMCP Việt Nam V có cho anh Phan Phụng H vay số tiền là 24.675.000 đồng theo hợp đồng số 20140926-143004-0001, lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng, thời hạn vay là 18 tháng. Theo hợp đồng anh H có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền 34.663.000 đồng, trong đó gốc là 24.675.000 đồng và lãi 9.988.000 đồng, trả chậm trong 18 tháng, trong đó 17 tháng đầu trả mỗi tháng 1.910.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.193.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiền là ngày 26-10-2014, mục đích vay là mua xe máy. Theo quy định tại Điều 3 hợp đồng "*khoản vay trên để thanh toán cho bên bán phần còn lại giá mua đổi hàng hóa mà bên vay còn nợ*" và tại Điều 10 hợp đồng bên vay xác nhận đã nhận đủ số tiền vay từ VPBank với khoản tiền vay là 24.675.000 đồng, khoản vay này bao gồm số tiền vay mua xe máy 23.500.000 đồng cộng với phí bảo hiểm là 1.175.000 đồng được quy định tại khoản 1.5 Điều 1 hợp đồng do anh H vay và đồng ý mua bảo hiểm. Đối chiếu với hóa đơn giá trị gia tăng số 0023902 ngày 26-9-2014 do Công ty TNHH MTV Thương mại và dịch vụ Trần Đình C đã phát hành, anh Phan Phụng H có mua xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter số khung 446762, số máy 446783 vào ngày 26-9-2014 với khoản tiền 39.400.000 đồng; điều này phù hợp với nội dung hợp đồng cũng như tài sản thế chấp cho hợp đồng vay chính là xe máy Yamaha Exciter số khung 446762, số máy 446783 mà anh H đã mua. Như vậy việc cho vay, giải ngân khoản vay giữa các bên là thực tế, anh H cũng đã thanh toán được 06 kỳ nợ với tổng số tiền là 11.460.000 đồng điều này chứng minh giao dịch trên đã được thực hiện. Do anh H vi phạm cam kết trả nợ, và thời hạn thực hiện hợp đồng đã hết nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh H thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại trong hợp đồng là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét yêu cầu thanh toán nợ của Ngân hàng thấy rằng:

Lãi suất cho vay hai bên thỏa thuận là 3,75%/tháng, lãi suất này cao hơn lãi suất theo quy định tại Điều 468 BLDS năm 2015, tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điêu 3 và khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 thì "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*" do đó việc thỏa thuận lãi suất giữa hai bên trong hợp đồng vay ngày 26-9-2014 là không trái quy định pháp luật. Anh H đã thanh toán được 06 kỳ nợ với tổng số tiền là 11.460.000 đồng, trong đó gốc là 6.305.106 đồng và lãi 5.154.894 đồng, tính đến ngày xét xử, tổng số tiền anh H còn nợ Ngân hàng là 23.203.000 đồng, trong đó gốc 18.369.894 đồng và lãi 4.833.106 đồng. Do anh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên

cần buộc anh Phan Phụng H phải thanh toán dứt điểm số tiền còn nợ 23.203.000 đồng cho Ngân hàng là đúng quy định tại Điều 466 và Điều 470 BLDS năm 2015.

Đối với hợp đồng thế chấp số 20140926-143004-0001 ngày 26-9-2014, tại phiên tòa Ngân hàng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 227, Điều 228 và Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 3 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, Điều 466 và Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tóa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam V về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Buộc anh Phan Phụng H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V, tổng cộng số tiền còn nợ là 23.203.000 đồng (*hai mươi ba triệu hai trăm lẻ ba nghìn đồng*), trong đó gốc 18.369.894 đồng và lãi 4.833.106 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng TMCP Việt Nam V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Phan Phụng H không thanh toán số tiền còn nợ trên, thì hàng tháng anh H còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phan Phạm H phải chịu là 1.160.150 đồng (*Một triệu một trăm sáu mươi nghìn một trăm năm mươi đồng*).

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 580.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002671 ngày 12-4-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22-9-2017). Riêng những người vắng mặt thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND Tam Kỳ;
- Tòa án tỉnh, VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt